

Chương V: PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp thuốc

Phạm vi và tiến độ cung cấp thuốc quy định tại Mẫu số 00, Chương IV - biểu mẫu dự thầu.

1.1. Phạm vi cung cấp thuốc

Danh mục thuốc với số lượng và các thông tin cụ thể theo các Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc và được nêu tại Mẫu số 00 - Biểu mẫu dự thầu Chương IV.

Đối với từng phần của gói thầu chỉ chào thuốc sản xuất trong nước theo tiêu chí kỹ thuật đối với thuốc danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp thuốc tiêu chí kỹ thuật đó.

1.2. Tiến độ cung cấp

Nhà thầu phải thực hiện cung cấp thuốc đúng theo cam kết về điều kiện giao hàng của nhà thầu theo Mẫu số 16 Chương V E-HSMT.

Địa điểm giao hàng: Khoa Dược – Bệnh viện Đà Nẵng, Số 124, đường Hải Phòng, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Thuốc được cung ứng thành một hoặc nhiều đợt khác nhau trong quá trình thực hiện hợp đồng theo đơn đặt hàng của bệnh viện:

- Định kỳ theo kế hoạch sử dụng thuốc: Thuốc được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc sau khi nhận được yêu cầu (dự trù) của bệnh viện theo một trong các hình thức như văn bản, điện thoại, tin nhắn, e-mail hoặc fax...

- Đối với trường hợp khẩn cấp (cấp cứu, phòng chống dịch...): thuốc được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Trường hợp không cung ứng thuốc đúng tiến độ nêu trên, nhà thầu phải có trách nhiệm phản hồi về bệnh viện bằng văn bản, trong đó nêu cụ thể nguyên nhân chậm trễ và thời gian dự kiến giao hàng sớm nhất; đồng thời đề xuất phương án xử lý tạm thời trong thời gian chưa có thuốc để đảm bảo không ảnh hưởng đến công tác điều trị. Mọi chi phí phát sinh (nếu có) trong việc cung ứng thuốc thay thế, nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trong trường hợp vi phạm thì sẽ xem là nguyên nhân vi phạm hợp đồng.

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC không thể

giao thuốc theo đúng thời hạn quy định, nhà thầu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho bệnh viện kèm giải trình cụ thể nguyên nhân để bệnh viện có kế hoạch điều trị cho bệnh nhân.

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện đúng cam kết về điều kiện giao hàng của nhà thầu, không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng, nhà thầu có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Mục 23 ĐKC, bệnh viện sẽ tiến hành lập biên bản và xem xét trừ vào điểm uy tín trong đợt thầu kế tiếp, trường hợp cần thiết có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

2.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic (gồm 161 danh mục)
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đà Nẵng.
- Quy mô gói thầu: Gồm 161 danh mục.
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng, xét theo từng phần của gói thầu.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với thuốc thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

a) Yêu cầu về mặt kỹ thuật chung:

- Thuốc dự thầu phải đáp ứng các yêu cầu về thuốc, bao gồm: Tên hoạt chất, Nồng độ, Hàm lượng, Đường dùng, Dạng bào chế, Đơn vị tính và Nhóm thuốc được nêu tại Mẫu số 00 - Biểu mẫu dự thầu Chương IV.

- Thuốc có cách ghi danh pháp khác với cách ghi tên hoạt chất tại cột thành phần/hoạt chất và cách ghi này được ghi tại các tài liệu chuyên ngành về dược (như Dược điển, Dược thư Quốc gia và các tài liệu khác) thì vẫn thuộc danh mục (Ví dụ:

Paracetamol hay Acetaminophen; Acyclovir hay Aciclovir; Cefuroxime hoặc Cefuroxim; Sodium hay Natri; Hydrochloride hoặc Hydroclorid...).

- Đơn vị tính được nêu tại Mẫu số 00 bao gồm các dạng thường gặp đối với thuốc mồi thầu, nhà thầu có thể chào các thuốc có đơn vị tính khác với đơn vị tính nêu tại Mẫu số 00 nhưng phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật còn lại và việc khác nhau này không ảnh hưởng đến việc sử dụng thuốc

b) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết

- Các thông tin của thuốc dự thầu phải phù hợp với thông tin về thuốc (giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu), thông tin về nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất và các thông tin khác tại công văn, quyết định phê duyệt của Cục Quản lý Dược; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền hoặc được công bố trên Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

- Thuốc dự thầu phải đáp ứng tính hợp lệ quy định tại Mục 5 Chương I Chỉ dẫn nhà thầu

- Thuốc dự thầu phải đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương III Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

- Thuốc phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành.

- Nhà thầu sắp xếp các file tài liệu theo hướng dẫn tại file pdf *Huong dan sap xep tai lieu* đính kèm E-HSMT này.

2.3. Các yêu cầu khác

- Các yêu cầu về phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp theo quy định tại Mục 1 Chương này.

- Thuốc dự thầu đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển theo quy định của pháp luật.

- Thuốc dự thầu đáp ứng các yêu cầu các điều kiện khí hậu tại nơi thuốc được sử dụng.

- Nhà thầu đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm (nếu có)

Không yêu cầu